**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6**
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02**/2021/HS-ST
Ngày: 05/01/2021

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Lê Thị Phước Mãng.

Ông Trần Đức Nhì.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Thư Nhàn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Nhẫm - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 98/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Tất H**; Sinh ngày: 26/11/1995; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 10/31/7 đường TNH, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Tất K và bà: Hồ Thị Y; Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 21/7/2020.

Tiền sự: Ngày 15/10/2018, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy (Quyết định số: 86/QĐ-TA). Chấp hành xong ngày 14/5/2020 (Giấy chứng nhận số: 897/CN-CS1 ngày 24/02/2020 của Cơ sở cai nghiện ma túy Số 1).

Nhân thân: Ngày 05/6/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Quyết định số: 10/QĐ-UBND). Ngày 17/7/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh quyết định hủy Quyết định số:

10/QĐ-UBND ngày 05/6/2020 do Nguyễn Tất H đã bị khởi tố về tội «Cướp giật tài sản» (Quyết định số: 262/QĐ-UBND).

(có mặt)

2. **Nguyễn Hồng L**; Sinh ngày: 25/8/1980; Tại: Tỉnh Đồng Nai; Thường trú: 31 khu dân cư 1, khu phố HĐ, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai (nay là tổ 1, khu phố HĐ, thị trấn ĐQ, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai); Chỗ ở: Căn hộ B03-03, chung cư TP, khu phố 5, phường TTN, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L1 và bà: Nguyễn Thị T3; Có chồng: Là ông Nguyễn Hoàng K1 và con: Có 05 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 05/6/2020.

(có mặt)

- *Bị hại:*

Bà Trần Thị Hồng H1 (Ngọc); Sinh năm: 1992; Trú tại: 169/102/27/2 đường NTT, Phường Z, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Tất T; Sinh năm: 1992; Trú tại: 10/31/7 đường TNH, phường HT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

2. Hộ kinh doanh cửa hàng mua bán xe máy TH; Địa chỉ: 343 đường PTH, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện Hộ kinh doanh*: Bà Lạc Thị Thu H2; Sinh năm: 1973; Trú tại: A21/4 đường PTH, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Lê Hoài T1; Sinh năm: 1974; Thường trú: 109/27 đường BTĐ, phường BTĐ, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: A21/4 đường PTH, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

(có mặt)

4. Bà Trần Thị Cẩm D; Sinh năm: 1996; Trú tại: Khu vực Thới Thuận, phường Thới An, quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ.

(vắng mặt)

5. Công ty Cổ phần Công Nghệ DNG; Địa chỉ: 11 đường BC8, Phường N, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật của Công ty*: Bà Huỳnh Thị Như L; Sinh năm: 1991 - Là Giám đốc Công ty.

(vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tất H và bà Trần Thị Hồng H1 quen biết nhau qua chát trên mạng Internet. Khoảng 21 giờ ngày 03/6/2020, H điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-685.88 chở bà H1 đi từ quận Tân Bình về Quận 6. Trên đường đi H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1808 màu đen của bà H1. Để thực hiện ý định, H chở bà H1 chạy đến trước nhà số 62/4 đường Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6 thì dừng xe lại và kêu bà H1 xuống xe đứng chờ để H vào trong hẻm gặp người quen. Một lúc sau, H quay ra dừng sát chỗ bà H1 đang đứng, đồng thời hỏi bà H1 mượn chiếc điện thoại gọi cho mẹ H. Để tạo lòng tin, H đọc số điện thoại và kêu bà H1 bấm số (lúc này, H ngồi trên xe, xe vẫn đang nổ máy, đầu xe hướng vào trong hẻm). Tin thật, bà H1 bấm số điện thoại H vừa cho và sau khi nghe có tiếng chuông, bà H1 đưa điện thoại cho H nghe. Ngay khi cầm chiếc điện thoại của bà H1, H vọt xe tẩu thoát. Bà H1 tri hô và đuổi theo nhưng không kịp.

Ngày 04/6/2020, bà H1 sử dụng nickname giả lên mạng hẹn gặp H tại trước cổng chợ Phú Lâm, Phường 13, Quận 6. Đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, H đến điểm hẹn thì bị bà H1 tri hô cùng quần chúng xung quanh bắt giữ giao Công an Phường 13, Quận 6 giải quyết. Qua đấu tranh, H khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên và khai sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của bà H1, H đem đến ngã ba đường Vườn Lài - đường Lũy Bán Bích, quận Tân Phú bán cho Nguyễn Hồng L lấy 500.000 đồng tiêu xài.

Từ lời khai của H, qua theo dõi, khoảng 14 giờ 45 phút ngày 05/6/2020, Công an Quận 6 phát hiện Nguyễn Hồng L đang ở tại phòng 210 khách sạn Peace Hotel (thuộc Công ty Cổ phần Công Nghệ DNG) - địa chỉ 7-9 đường BC8, Phường N, quận TB, nên phối hợp cùng Công an Phường 14, quận Tân Bình khám xét khẩn cấp nơi ở của L (phòng 210 khách sạn PH) và đã thu giữ 02 gói nylon chứa tinh thể không màu (01 gói thu giữ trong túi áo khoác màu trắng đen của L, 01 gói thu giữ trong bóp da màu nâu của L). Ngoài ra, Công an còn thu giữ 01 hộp nhựa màu trắng đục giấu dưới gầm giường (bên trong hộp nhựa có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu được gói trong 02 tờ giấy, 02 gói nylon chứa tinh thể không màu được gói trong 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 10 gói nylon chứa tinh thể không màu); 01 ống thủy tinh; 01 ống hút; 01 nắp nhựa màu đỏ, đục lủng hai lỗ (loại nắp chai sting); 01 chiếc điện thoại di động Vivo 1808 màu đen; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen; 01 chiếc xe gắn máy biển số 59T1-029.23 và số tiền 23.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Nguyễn Hồng L khai: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, L bắt đầu mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) từ tháng 3/2020. Về nguồn gốc ma túy, L khai mua của một người đàn ông tên Trung (không rõ lai lịch) ở khu vực đường Âu Cơ, quận Tân Bình, mỗi lần mua là 10.000.000 đồng rồi đem về phân thành nhiều gói nhỏ bán với giá từ 200.000

đồng đến 300.000 đồng/gói. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/6/2020, L gọi điện cho Trung hỏi mua 10.000.000 đồng ma túy đá, nhưng Trung nói chỉ còn 8.500.000 đồng, L đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe gắn máy biển số 59T1-029.23 đến điểm hẹn tại khu vực đường Âu Cơ, quận Tân Bình (không xác định được địa điểm) gặp Trung nhận ma túy rồi đến khách sạn Peace Hotel (số 7-9 đường Bàu Cát 8, Phường 14, quận Tân Bình) thuê phòng 210 để sử dụng ma túy và bán ma túy cho các đối tượng không rõ lai lịch thì bị Công an phát hiện bắt giữ như nêu trên. L xác nhận, 02 gói ma túy mà Công an thu giữ trong áo khoác và trong bóp da màu nâu là L cất riêng để dành sử dụng, còn 14 gói ma túy mà Công an thu giữ trong hộp nhựa màu trắng đục giấu dưới gầm giường là L để bán. Riêng chiếc điện thoại di động Vivo 1808 màu đen là L mua của Nguyễn Tất H với giá 500.000 đồng vào rạng sáng ngày 04/6/2020 tại ngã ba đường Vườn Lài - đường Lũy Bán Bích, quận Tân Phú, mặc dù biết rõ chiếc điện thoại này là H vừa chiếm đoạt được của người khác.

Tiến hành kiểm tra nội dung tin nhắn trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen (có số thuê bao 0934587119) thu giữ của Nguyễn Hồng L có 01 tin nhắn vào lúc 13 giờ 56 phút ngày 05/6/2020 từ số thuê bao 0904187856 với nội dung: «Em lay hop 5 co khong chi» và Nguyễn Hồng L xác nhận nội dung tin nhắn này là «Em lấy hộp 5 có không chị».

Tại Kết luận định giá tài sản số: 94/KL-HĐĐGTS ngày 11 tháng 9 năm 2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1808 màu đen, Imei 1: 869129035534376, Imei 2: 869129035534368 (phiên bản Aidroid: 8.1.0, cấp bản và bảo mật Android: 2020-04-05, bộ xử lý: 2,0GHz lõi tám, Ram: 3Gb) tại thời điểm ngày 03/6/2020 là: 1.700.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số: 953/KLGĐ-H ngày 12 tháng 6 năm 2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: 03 gói được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Nguyễn Văn Doán (người chứng kiến), Nguyễn Hồng L và hình dấu Công an Phường 14, quận Tân Bình, bên trong có:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5447g (không phẩy năm bốn bốn bảy gam), loại Methamphetamine.

- Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2790g (không phẩy hai bảy chín không gam), loại Methamphetamine.

- Gói 3:

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (để trong 02 gói giấy) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,4808g (không phẩy bốn tám không tám gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 02 gói nylon (để trong 02 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 đồng) cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,5839g (không phẩy năm tám ba chín gam), loại Methamphetamine.

+ Tinh thể không màu trong 10 gói nylon cần giám định đều là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 26,4726g (hai sáu phẩy bốn bảy hai sáu gam), loại Methamphetamine.

Đối với người thanh niên nhắn tin mua hộp 5 ma túy của Nguyễn Hồng L vào lúc 13 giờ 56 phút ngày 05/6/2020 và người đàn ông tên Trung bán ma túy cho Nguyễn Hồng L ở khu vực đường Âu Cơ, quận Tân Bình, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 78/CT-VKS-Q6 ngày 21 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Tất H về tội «Cướp giật tài sản» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Hồng L về các tội «Mua bán trái phép chất ma túy», «Tàng trữ trái phép chất ma túy», «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Tất H khai: Nguyễn Tất H và bà Trần Thị Hồng H1 quen biết nhau qua chát trên Facebook được khoảng một tuần. Sau vài lần nhắn tin trò chuyện, H rủ bà H1 đi chơi, bà H1 đồng ý. Khoảng 21 giờ ngày 03/6/2020, sau khi chở bà H1 đi ăn trên đường Đồng Đen, quận Tân Bình, H điều khiển xe gắn máy biển số 59D2-685.88 chở bà H1 chạy lòng vòng chơi (hướng đi từ quận Tân Bình về Quận 6). Trên đường đi, H nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1808 màu đen của bà H1. Để thực hiện ý định, H chạy đến trước nhà số 62/4 đường Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6 thì dừng xe lại và kêu bà H1 xuống xe đứng chờ để H vào trong hẻm gặp người quen, mục đích là để H dò đường tìm hướng tẩu thoát sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại của bà H1. Khoảng 05 phút sau, H quay ra dừng sát chỗ bà H1 đang đứng, đồng thời hỏi bà H1 mượn chiếc điện thoại gọi cho mẹ H. Để tạo lòng tin, H đọc số điện thoại 0932176072 (H không nhớ số điện thoại này là của ai) và kêu bà H1 bấm số (lúc này, H ngồi trên xe, xe vẫn đang nổ máy, đầu xe hướng vào trong hẻm 62 đường Tân Hòa Đông). Bà H1 bấm số điện thoại của H vừa đọc và sau khi nghe có tiếng chuông, bà H1 đưa điện thoại cho H. Ngay khi vừa cầm chiếc điện thoại của bà H1, H liền vọt xe tẩu thoát. Bà H1 tri hô và đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, H đem bán cho Nguyễn Hồng L lấy 500.000 đồng tiêu xài và mua ma túy sử dụng như nội dung bản cáo trạng nêu;

Bị cáo Nguyễn Hồng L khai nhận chính bị cáo sau khi biết rõ chiếc điện thoại di động hiệu hiệu Vivo 1808 màu đen là do Nguyễn Tất H chiếm đoạt được của người khác, nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua với giá 500.000 đồng như nội

dung bản cáo trạng nêu. Ngoài ra, bị cáo xác nhận toàn bộ số ma túy đá mà Công an thu giữ tại phòng 210 của khách sạn PH (địa chỉ 7-9 đường BC8, Phường N, quận TB) là của bị cáo mua từ một người đàn ông tên Trung (không rõ lai lịch) ở khu vực đường Âu Cơ, quận Tân Bình. Trong đó, có 02 gói ma túy (01 gói thu giữ trong túi áo khoác màu trắng đen, 01 gói thu giữ trong bóp da màu nâu) là bị cáo cất giữ để dành sử dụng. Còn 14 gói ma túy để trong hộp nhựa màu trắng đục giấu dưới gầm giường là của bị cáo để bán kiếm lời;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tất T khai chiếc xe gắn máy biển số 59D2-685.88 (loại xe hai bánh từ 50-175cm$^3$, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, sơn màu Đen Trắng, dung tích 109) mà bị cáo Nguyễn Tất H sử dụng làm phương tiện phạm tội là xe của ông, do ông đứng tên chủ xe. Tối ngày 03/6/2020, bị cáo Nguyễn Tất H (em ruột của ông) hỏi mượn chiếc xe để đi công việc, nhưng sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông không biết và ông T xác nhận Cơ quan điều tra không có thu giữ chiếc xe này của ông;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Lê Hoài T1 khai chiếc xe gắn máy biển số 59T1-029.23, số máy M66M-4002198, số khung RP8M66210AV000711 (loại xe hai bánh từ 50-175cm$^3$, nhãn hiệu Piaggio, số loại LX150, sơn màu Trắng, dung tích 149) là xe của vợ ông tên Lạc Thị Thu Hương, nhưng vợ chồng ông đã bán chiếc xe lại cho bà Trần Thị Cẩm D (có làm hợp đồng ủy quyền được công chứng viên Phòng công chứng Quận 8 chứng thực). Tại phiên tòa, ông T1 xác nhận vợ chồng ông không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Tất H, Nguyễn Hồng L như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Tất H từ 04 năm đến 05 năm tù về tội «Cướp giật tài sản» theo điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Nguyễn Hồng L từ 09 năm đến 10 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy»; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có». Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung của ba tội theo điểm i khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hồng L từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Còn bị cáo Nguyễn Tất H không có khả năng thi hành, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo này.

Buộc bị cáo Nguyễn Tất H nộp lại 500.000 đồng, là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội để sung vào ngân sách nhà nước.

Về bồi thường thiệt hại: Bà Trần Thị Hồng H1 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, vỏ màu đen, Imei 1: 356472090172124/01, Imei 2: 356473090172122/01; 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (trong gói ma túy ghi số 03) và số tiền 1.500.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 03 gói chứa ma túy (có ghi số 01, 02, 03), bên ngoài có ghi vụ số: 953, có chữ ký niêm phong lại ghi tên Giám định viên Bùi Công Danh, Điều tra viên Nguyễn Tấn Phương; 01 bóp da màu nâu hình chữ nhật, có dây kéo; 01 áo khoác tay dài (thân áo khúc trên màu đen, khúc dưới màu trắng, bên ngực tay trái có chữ adidas); 01 giỏ xách màu cà phê sữa có hoa văn hình tròn (dây quai màu xanh); 01 hộp khăn giấy bằng nhựa màu trắng đục; 01 ống thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa nàu trắng; 01 nắp nhựa màu đỏ, đục lủng hai lỗ (nắp chai sting); 01 sim điện thoại có số thuê bao 0934587119, 01 sim điện thoại không rõ số thuê bao (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, vỏ màu đen).

Trả lại bị cáo Nguyễn Hồng L 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hồng L và số tiền 21.500.000 đồng.

Giao 01 chiếc xe gắn máy biển số 59T1-029.23, số máy M66M-4002198, số khung RP8M66210AV000711 (loại xe hai bánh từ 50-175cm$^3$, nhãn hiệu Piaggio, số loại LX150, sơn màu Trắng, dung tích 149) và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 052228 mang tên Lạc Thị Thu Hương (biển số đăng ký: 59T1-029.23) cho Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 để tiếp tục thông báo giải quyết theo diện tài sản vắng chủ.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Tất H, Nguyễn Hồng L đều nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Tất H, Nguyễn Hồng L tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Thực nghiệm điều tra ngày 06/7/2020 của Công an Quận 6; Biên bản kiểm tra nội dung tin nhắn trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6 màu đen; Kết luận giám định; lời khai của bị hại Trần Thị Hồng H1 và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Tất H đã phạm tội «Cướp giật tài sản», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Nguyễn Hồng L đã phạm các tội «Mua bán trái phép chất ma túy», «Tàng trữ trái phép chất ma túy», «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251, Điều 249, Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[2.1] Bị cáo Nguyễn Tất H đã dùng xe môtô biển số 59D2-685.88 (loại xe hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, sơn màu Đen Trắng, dung tích 109) làm phương tiện để cướp giật của bà Trần Thị Hồng H1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1808 màu đen (Imei 1: 869129035534376, Imei 2: 869129035534368, phiên bản Aidroid: 8.1.0, cấp bản và bảo mật Android: 2020-04-05, bộ xử lý: 2,0GHz lõi tám, Ram: 3Gb) trị giá 1.700.000 đồng. Trong vụ án này, mục đích ban đầu của bị cáo là dùng thủ đoạn gian dối nhằm tiếp cận tài sản, sau đó sẽ tìm cơ hội tách sự quản lý tài sản của bà H1 bằng cách giả vờ hỏi mượn chiếc điện thoại của bà H1 gọi cho mẹ bị cáo để bà H1 không còn khả năng trông giữ tài sản rồi bị cáo nhanh chóng rồ ga tẩu thoát. Việc bị cáo giả vờ đọc số điện thoại và nhờ bà H1 bấm số gọi chỉ là thủ đoạn do bị cáo tạo ra để chuẩn bị cho việc thực hiện hành vi chiếm đoạt được tài sản của bà H1 một cách dễ dàng hơn. Tuy nhiên, tại thời điểm bị chiếm đoạt tài sản, bà H1 không có hành vi chuyển giao hoàn toàn tài sản mà chỉ đưa điện thoại cho bị cáo mượn nghe sau khi có tiếng chuông điện thoại và lúc này chiếc điện thoại vẫn còn nằm trong tầm kiểm soát của bà H1. Bị cáo chỉ nhân cơ hội bà H1 tạm thời tách rời quyền quản lý tài sản của mình thì nhanh chóng tăng ga bỏ chạy mới chiếm đoạt được tài sản. Chính vì vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Cướp giật tài sản» thuộc trường hợp: «Dùng thủ đoạn nguy hiểm» theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tất H là liều lĩnh. Hành vi này không những đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung mà còn có thể dẫn đến tai nạn giao thông, gây hậu quả khó lường cho tính mạng, sức khỏe của bị hại và của những người tham gia lưu thông nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và tẩu thoát.

Bị cáo Nguyễn Tất H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng xe mô tô làm phương tiện để cướp giật tài sản của người khác rồi nhanh chóng vọt xe tẩu thoát là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài, mua ma túy sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, mặc cho hậu quả xảy ra như thế nào, nên bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[2.2] Bị cáo Nguyễn Hồng L tuy không có sự hứa hẹn trước với bị cáo Nguyễn Tất H, nhưng đã tiêu thụ tài sản là chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1808 màu đen (Imei 1: 869129035534376, Imei 2: 869129035534368, phiên bản Aidroid: 8.1.0, cấp bản và bảo mật Android: 2020-04-05, bộ xử lý: 2,0GHz lõi tám, Ram: 3Gb) mà bị cáo biết rõ đó là chiếc điện thoại do bị cáo H chiếm đoạt được của người khác. Hành vi này của bị cáo Nguyễn Hồng L đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có và gây ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có» theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.3] Ngoài ra, thời điểm bắt quả tang, Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng L 16 gói ma túy có tổng khối lượng 28,3610 gam, loại Methamphetamine. Bị cáo xác nhận 16 gói ma túy này là của bị cáo mua từ một người đàn ông tên Trung ở khu vực đường Âu Cơ, quận Tân Bình, trong đó có 14 gói ma túy có tổng khối lượng 27,5373 gam (loại Methamphetamine) mà Công an thu giữ trong hộp khăn giấy bằng nhựa màu trắng đục giấu dưới gầm giường trong phòng 210 của khách sạn PH (địa chỉ 7-9 đường BC8, Phường N, quận TB) là của bị cáo cất giữ nhằm mục đích để bán kiếm lời. Còn 02 gói ma túy có tổng khối lượng 0,8237 gam (loại Methamphetamine) mà Công an thu giữ trong túi áo khoác màu trắng đen và trong bóp da màu nâu là của bị cáo cất giữ nhằm mục đích sử dụng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Hồng L về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam» theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 và tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng L không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an chung, bởi ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất

khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Bị cáo Nguyễn Hồng L là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, nhưng do hám lợi, để thỏa mãn lối sống không lành mạnh và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Nguyễn Tất H, ngày 15/10/2018 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở Cai nghiện bắt buộc 18 tháng về hành vi sử dụng chất ma túy. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là ngày 05/6/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường 14, Quận 6 quyết định đưa vào Cơ sở Xã hội Nhị Xuân để quản lý, cắt cơn, giải độc, phục hồi sức khỏe và tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Lẽ ra bị cáo pH biết rèn luyện, tu dưỡng để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội, nhưng ngược lại, vẫn tiếp tục sống buông thả và phạm tội.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Nguyễn Tất H, Nguyễn Hồng L, Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo. Riêng bị cáo Nguyễn Tất H đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự (đơn vị Tiểu đoàn 453, Lữ đoàn 957, Vùng 4, H quân, thời gian từ tháng 02/2014 đến tháng 7/2015); bị cáo Nguyễn Hồng L phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hồng L theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Còn bị cáo Nguyễn Tất H thì theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn, sống phụ thuộc gia đình. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Buộc bị cáo Nguyễn Tất H nộp lại 500.000 đồng, là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền mà bị cáo Nguyễn Hồng L khai thu lợi từ hành vi mua bán ma túy. Do không xác định được chính xác số tiền thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ căn cứ để buộc bị cáo nộp lại.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi chiếc điện thoại di động hiệu Vivo 1808 màu đen, Imei 1: 869129035534376, Imei 2: 869129035534368 (phiên bản Aidroid: 8.1.0, cấp bản và bảo mật Android: 2020-04-05, bộ xử lý: 2,0GHz lõi tám, Ram: 3Gb) trả cho bà Trần Thị Hồng H1. Tại phiên tòa, bà H1 vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra, bà H1 không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản ghi lời khai ngày 09/6/2020 và Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 18/8/2020 của Công an Quận 6 - BL165, 169, 170), do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện mà bị cáo Nguyễn Hồng L dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, vỏ màu đen, Imei 1: 356472090172124/01, Imei 2: 356473090172122/01 và số tiền 1.500.000 đồng (trong số tiền 23.000.000 đồng), Hội đồng xét xử tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước cùng 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (trong gói ma túy ghi số 03) theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59T1-029.23 thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng L, theo Kết luận giám định số: 3206/KLGĐ-X(Đ4) ngày 22/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh (BL204); Phiếu trả lời xác minh ngày 01/7/2020 của Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh (BL203) thì chiếc xe này có số khung RP8M66210AV000711, số máy M66M-4002198 (loại xe hai bánh từ 50-175cm$^3$, nhãn hiệu Piaggio, số loại LX150, sơn màu Trắng, dung tích 149), do bà Lạc Thị Thu H2 đứng tên chủ xe. Ngày 17/11/2016, bà Hương và chồng bà là ông Lê Hoài T1 đã bán chiếc xe lại cho bà Trần Thị Cẩm D (có làm hợp đồng ủy quyền được công chứng viên Phòng công chứng Quận 8 chứng thực - BL209). Tại phiên tòa, ông T1 xác nhận vợ chồng ông không còn quyền lợi gì đối với chiếc xe này. Còn bà D khai chiếc xe này là do bà cùng với bạn trai tên Trần Trung N1, sinh năm 1992, trú tại 12 đường số 12, khu phố 2, phường HBP, quận TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh hùn tiền mua và cùng sử dụng. Đến năm 2018, bà D có việc về quê nên để xe ở nhà. Sau đó, ông N1 tự ý lấy đi và từ đó đến nay, bà D không có liên lạc cũng không gặp lại ông N1 nên không biết ông N1 làm gì, ở đâu và chiếc xe hiện do ai quản lý sử dụng. Qua xác minh tại Công an phường HBP, quận TĐ được biết ông N1 không còn ở tại địa phương, hiện ở đâu không rõ, nên Cơ quan điều tra không tiến hành ghi lời khai của ông Nhiệm để làm rõ nguồn gốc chiếc xe. Riêng bị cáo Nguyễn Hồng L khai mua chiếc xe từ một người tên Quý (không rõ lai lịch) với giá 17.000.000 đồng từ giữa năm 2018 và sử dụng cho đến ngày bị bắt (có Giấy chứng nhận đăng ký

xe mô tô, xe máy số: 052228 mang tên Lạc Thị Thu H2). Ngày 07/9/2020, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã đề nghị thông báo tìm chủ sở hữu của chiếc xe trên Báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đến nay vẫn không có ai đến nhận (BL201). Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định chiếc xe gắn máy biển số 59T1-029.23 hiện chưa rõ chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, nên giao cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền tiếp tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm người quản lý hợp pháp của chiếc xe, nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì trả chiếc xe lại cho bà Trần Thị Cẩm D theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Còn nếu xác định được người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì trả lại cho họ.

Riêng 03 gói chứa ma túy (có ghi số 01, 02, 03), bên ngoài có ghi vụ số: 953, có chữ ký niêm phong lại ghi tên Giám định viên Bùi Công Danh, Điều tra viên Nguyễn Tấn Phương; 01 bóp da màu nâu hình chữ nhật, có dây kéo; 01 áo khoác tay dài (thân áo khúc trên màu đen, khúc dưới màu trắng, bên ngực tay trái có chữ adidas); 01 giỏ xách màu cà phê sữa có hoa văn hình tròn (dây quai màu xanh); 01 hộp khăn giấy bằng nhựa màu trắng đục; 01 ống thủy tinh; 01 ống hút bằng nhựa nàu trắng; 01 nắp nhựa màu đỏ, đục lủng hai lỗ (loại nắp chai sting); 01 sim điện thoại có số thuê bao 0934587119 và 01 sim điện thoại không rõ số thuê bao (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, vỏ màu đen), là vật cấm lưu hành, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với số tiền 21.500.000 đồng (trong số tiền 23.000.000 đồng) và 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hồng L thu giữ của bị cáo Nguyễn Hồng L. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định tiền là do bị cáo phạm tội mà có hoặc bị cáo sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 149/PNK ngày 17 tháng 8 năm 2020, Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 41/QĐ-VKS-Q6 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Đối với chiếc xe gắn máy biển số 59D2-685.88 (loại xe hai bánh từ 50-175cm3, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX, sơn màu Đen Trắng, dung tích 109) mà bị cáo Nguyễn Tất H sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra được biết chiếc xe này là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Tất T (anh bị cáo).

Ngày 03/6/2020, bị cáo hỏi ông T mượn chiếc xe đi công việc, nhưng sau đó lại sử dụng làm phương tiện phạm tội, ông T không biết, nên Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xử lý gì đối với chiếc xe biển số 59D2-685, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Đối với người đàn ông tên Trung mà bị cáo Nguyễn Hồng L khai bán ma túy cho bị cáo ở khu vực đường Âu Cơ, quận Tân Bình và người thanh niên nhắn tin cho bị cáo hỏi mua hộp 5 ma túy vào lúc 13 giờ 56 phút ngày 05/6/2020, hiện Cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Các bị cáo Nguyễn Tất H, Nguyễn Hồng L pH chịu án phí hình sự sơ thẩm pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tất H** phạm tội: «Cướp giật tài sản».

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hồng L** phạm các tội: «Mua bán trái phép chất ma túy»; «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có».

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tất H** 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2020.

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng L** 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy»; 02 (hai) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» và 01 (một) năm tù về tội «Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có». Tổng hợp hình phạt chung của ba tội là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2020.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Hồng L nộp phạt 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Tất H nộp lại 500.000 (năm trăm ngàn) đồng, là tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, vỏ màu đen, Imei 1: 356472090172124/01, Imei 2: 356473090172122/01; 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 1.000 (một ngàn) đồng (trong gói ma túy ghi số 03) và 1.500.000 (một triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) gói chứa ma túy (có ghi số 01, 02, 03), bên ngoài có ghi vụ số: 953, có chữ ký niêm phong lại ghi tên Giám định viên Bùi Công Danh, Điều tra viên Nguyễn Tấn Phương; 01 (một) bóp da màu nâu hình chữ nhật, có dây kéo; 01 (một) áo khoác tay dài (thân áo khúc trên màu đen, khúc dưới màu trắng, bên ngực tay trái có chữ adidas); 01 (một) giỏ xách màu cà phê sữa có hoa văn hình tròn (dây quai màu xanh); 01 (một) hộp khăn giấy bằng nhựa màu trắng đục; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) ống hút bằng nhựa nàu trắng; 01 (một) nắp nhựa màu đỏ, đục lủng hai lỗ (loại nắp chai sting); 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0934587119 và 01 (một) sim điện thoại không rõ số thuê bao (trong chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A6, vỏ màu đen).

- Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại bị cáo Nguyễn Hồng L 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Hồng L và 21.500.000 (hai mươi mốt triệu năm trăm ngàn) đồng.

Giao 01 (một) chiếc xe gắn máy biển số 59T1-029.23, số khung RP8M66210AV000711, số máy M66M-4002198 (loại xe hai bánh từ 50-175cm$^3$, nhãn hiệu Piaggio, số loại LX150, sơn màu Trắng, dung tích 149); 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 052228 mang tên Lạc Thị Thu H2 (biển số đăng ký: 59T1-029.23) cho Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để tìm người quản lý hợp pháp của chiếc xe. Nếu trong thời hạn 04 (bốn) tháng, kể từ ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng mà không xác định được người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì trả chiếc xe lại cho bà Trần Thị Cẩm D. Còn nếu xác định được người quản lý hợp pháp của chiếc xe thì trả lại cho họ.

- Căn cứ Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo pH chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người pH thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và

Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Tất H, Nguyễn Hồng L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Tất T, Lê Hoài T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Trần Thị Hồng H1; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***
- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nguyễn Thị Thùy Liên**